

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	397.71 ↑	0.71	0.18%
KLGD (triệu ck)	35.30 ↓	-10.65	-23.18%
GTGD (tỷ đồng)	475.30 ↓	-254.13	-34.84%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↓	-72.24	-57.39%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↓	-54.37	-45.91%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.05 ↓	-1.71	-45.53%
KL bán (triệu ck)	1.38 ↓	-1.65	-54.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	49.25 ↓	-60.13	-54.97%
Giá trị bán (tỷ đồng)	39.35 ↓	-59.44	-60.17%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	411	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		
* Yếu		
** Trung Bình		
*** Mạnh		
**** Rất mạnh		

#### Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

#### Nhận định thị trường:



#### Nhận định thị trường:

Một số ngân hàng lớn đã công bố KQKD 9 tháng đầu năm. Ngân hàng VCB (mẹ) đạt 3,237 tỷ đồng LNST, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm ngoái; thu nhập từ lãi giảm so với năm ngoái, nhưng bù lại tỷ lệ nợ xấu của VCB mẹ đã bắt đầu giảm nhẹ so với quý 2/2012 khi báo cáo ở mức 3,2%.

Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm của VietinBank (ngân hàng mẹ) đạt con số ấn tượng với lợi nhuận trước thuế gần 6.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế trên 4.500 tỷ đồng, lần lượt tăng tương ứng là 7,6% và 10,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, CTG (mẹ) kiểm soát nợ xấu ở mức 2,56%, thấp nhất trong số các NHTMCP Nhà nước.

Như vậy, KQKD 9 tháng đầu năm của 2 NHTMCP Nhà nước (qui mô lớn) đã công bố ở mức độ tương đối tích cực. Dù chưa thể hiện được bức tranh toàn cảnh tình hình kinh doanh của toàn bộ các NH trong hệ thống nhưng yếu tố tích cực có thể hỗ trợ tâm lý thị trường trong ngắn hạn. Mặc dù vậy NĐT không nên đưa ra các quyết định vội vàng trước khi bức tranh tổng thể ngành ngân hàng được hé lộ.

Trên phương diện kĩ thuật, VN-Index sẽ tiếp tục dao động quanh 390 điểm còn HNX-Index dao động trong vùng 54 – 57 điểm nếu không có yếu tố tác động đột biến tới thị trường. Thanh khoản hai sàn giảm mạnh trong phiên phục hồi, sự tăng giá phân bổ vào nhóm cổ phiếu pennies trong khi các mã vốn hóa lớn hoặc có thông tin tích cực lại không thể tăng giá mạnh... là những dấu hiệu cho thấy dòng tiền chủ đạo tham gia thị trường vẫn rất thận trọng. NĐT nên tiếp tục duy trì tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục và chờ đón các thông tin mới (KQKD của nhiều NHTMCP khác được công bố qua đó tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống sẽ dần hé lộ; định hướng chính sách tài khóa – tiền tệ trong năm 2013; v.v...).

**HNX:**

**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	54.56	↑ 0.19	0.35%
KLGD (triệu ck)	18.18	↓ -8.03	-30.64%
GTGD (tỷ đồng)	126.18	↓ -56.10	-30.78%
Tổng cung (triệu ck)	33.84	↓ -10.39	-23.50%
Tổng cầu (triệu ck)	41.36	↑ 1.84	4.65%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.52	↑ 0.05	11.10%
KL bán (triệu ck)	0.59	↓ -0.03	-4.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.40	↓ -0.92	-17.24%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.68	↓ -2.32	-29.02%

**Các ngưỡng kỹ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	*
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	22,735,146
Bình quân 25 phiên	24,591,352
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	16,800,000

**Nhận định thị trường:**



Đồ thị HNX-Index.

**Phân tích kỹ thuật:**

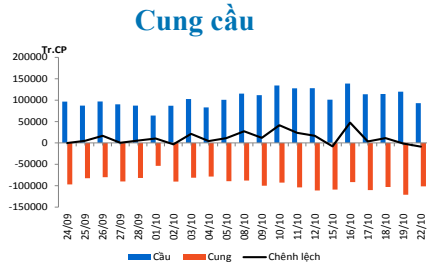
Xét riêng trên chỉ số HNX-Index, MFI ngắn (5) tiếp tục dịch chuyển giảm xuống vùng Quá Bán sau khi cắt ma MFI (14) cho thấy dòng tiền ngắn hạn vẫn thoát khỏi thị trường. Sự phân kỳ tăng của chỉ số trong phiên hôm nay có liên quan tới một số yếu tố thông tin tác động tích cực tới tâm lý thị trường. Mặc dù vậy, thanh khoản lại sụt giảm trong phiên tăng ngày hôm nay cho thấy một dấu hiệu không tốt về dòng tiền tiềm năng tham gia thị trường.

Quan sát trên nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng mạnh tới HNX-Index: hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm này như PVX, VCG, KLS, VND, BVS, ACB đều đang trong trạng thái dao động hẹp chưa thể hiện rõ xu thế. Sự phục hồi hôm nay chủ yếu mang ý nghĩa của một phục hồi kỹ thuật ngắn sau hai phiên giảm mạnh. Điều này cho thấy chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục dao động trong khu vực 54 – 57 điểm nếu không có yếu tố tác động đột biến.

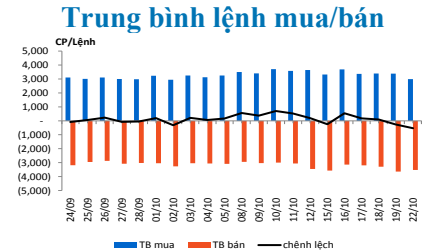
Thanh khoản thị trường vẫn đang ở mức thấp và tiếp tục sụt giảm là tín hiệu không tích cực. Bên cạnh đó, các cổ phiếu tăng giá mạnh tiếp tục phân hóa và ngày càng tập trung vào những cổ phiếu vốn hóa nhỏ và mang tính đầu cơ. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và cho rằng thị trường đang có rất ít cơ hội lợi nhuận trong ngắn hạn, do đó NĐT vẫn nên ưu tiên nắm giữ tiền mặt.

**HSX:**

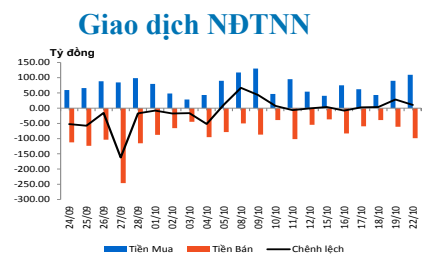
**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**



Thị trường đã có dấu hiệu tích cực hơn sau khi đón nhận thông tin CPI của 2 thành phố lớn đều giảm tốc trong tháng 10. Nhìn chung, áp lực bán giá thấp đã giảm, nhưng người mua vẫn tỏ ra thận trọng. VN-Index cũng mở cửa tăng nhẹ 0.45 điểm (0.11%) đang ở 397.45 điểm và tiếp tục nới rộng biên độ trong những phút sau đó nhờ sự trở lại của nhiều bluechips như GAS, BVH, DPM, HAG, SSI, cùng nhóm ngân hàng MBB, STB, VCB, CTG... sau phiên giảm đáng kể trước đó.



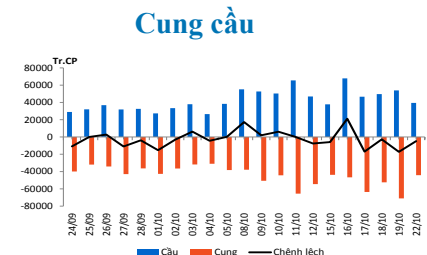
Diễn biến trong phiên, PGD vẫn giảm kịch sàn (1,700 đồng) xuống 32,700 đồng/cp sau khi công bố lỗ 226 tỷ đồng trong quý 3. ITA không còn chịu áp lực bán sàn lớn như phiên trước, nhưng lực cầu rất thận trọng, chủ yếu treo lệnh dưới giá tham chiếu. CTG tăng nhẹ 100 đồng lên 17,400 đồng/cp nhờ kết quả kinh doanh khả quan trong quý 3 và 9 tháng đầu năm.



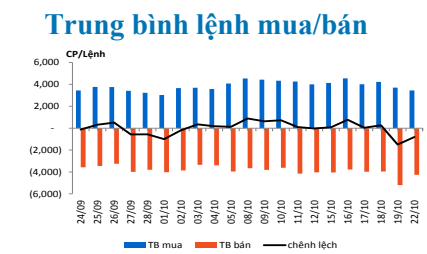
Cuối phiên, VN-Index tăng 0.71 điểm (0.18%) lên 397.71 điểm. dù VN-Index bật xanh nhưng thực chất không có khởi sắc, vẫn chỉ là sự giằng co và đi ngang của các nhóm cổ phiếu. Vài bluechips tăng nhẹ tạo nên lúc đó này như DPM, MSN, GAS, PVF... trong khi nhiều mã khác vẫn ở mốc tham chiếu. Thanh khoản HSX giảm mạnh với gần 35,3 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng.

**HNX:**

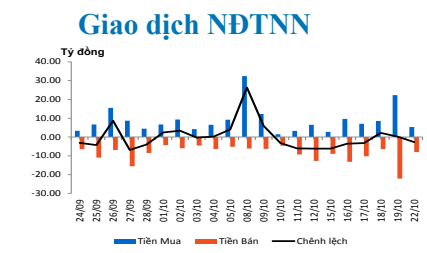
**Diễn biến thị trường Hà Nội:**



Đầu phiên, Thị trường đã có dấu hiệu tích cực hơn sau khi đón nhận thông tin CPI của 2 thành phố lớn đều giảm tốc trong tháng 10. Nhìn chung, áp lực bán giá thấp đã giảm, nhưng người mua vẫn tỏ ra thận trọng. Nhờ các mã SHS, FLC, PVX, SCR, ACB tăng giá từ 100 đến 200 đồng HNX-Index tăng nhẹ lấy lại 0.14 điểm (0.26%) sau 15 phút mở cửa, lên 54.49 điểm.



Kết phiên sáng, dù cho các mã giao dịch lớn nhất sàn như PVX, SCR, KLS, FLC đều mang sắc xanh, tăng 100 đồng mỗi mã, đặc biệt có SHS tăng trần nhưng chưa đủ để kéo HNX-Index xanh trở lại. HNX-Index rơi mất 0.11 điểm (0.2%) về 54.24 điểm. Thanh khoản chưa đến 10 triệu, tổng giá trị 61.53 tỷ đồng.



Giao dịch buổi chiều tiếp tục ảm đạm, các mã vốn hóa lớn ở HNX linh xình quanh mức tham chiếu, SHS từ giá trần đã thu hẹp chỉ còn 100 đồng/cp.

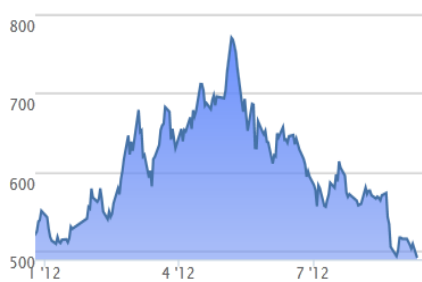
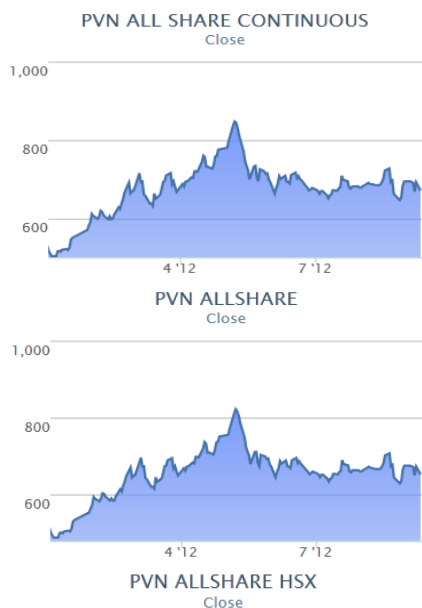
Cuối phiên giao dịch, thị trường bất ngờ xanh trở lại. Sự khởi sắc chủ yếu diễn ra ở HNX khi PVX, SCR, KLS, FLC, VND và cả ACB đồng loạt tăng giá 100 – 200 đồng/cp. SHS trở lại tăng trần. Ngay cả một vài cổ phiếu ngành chứng khoán cũng chuyển sang sắc xanh như APS, BVS, HPC... Riêng PV2 và PVV tiếp tục tăng trần sau khi HNX công bố đưa 2 cổ phiếu này vào rõ tính HNX30 từ 01/11 tới. HNX-Index đóng cửa mức 54,56 điểm, thanh khoản giảm mạnh, chỉ đạt hơn 16,8 triệu đơn vị.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

### Chỉ số Đại diện



### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	703.8	↑ 7.61	↑ 1.09
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	660.31	↑ 7.72	↑ 1.18
PVN ALLSHARE	642.34	↑ 7.45	↑ 1.17
PVN ALLSHARE HNX	485.35	↑ 2.75	↑ 0.57
PVN ALLSHARE HSX	702.64	↑ 8.71	↑ 1.25
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1040.58	↑ 2.9	↑ 0.28
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	↑ 7.04	↑ 0.88
PVN Tài Chính	446.64	↑ 5.05	↑ 1.14
PVN Công Nghiệp	310.17	↑ 3.54	↑ 1.16
PVN Dầu Khí	646.62	↑ 9.11	↑ 1.43
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	641.61	↓ -30.02	↓ -4.47

### Chỉ số Ngành



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 9 mã cổ phiếu đứng giá, 13 cổ phiếu tăng giá và 6 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm nhẹ 0,05% và tổng khối lượng giao dịch đạt 4,409 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,000.0	100	↑ 5.26	0.35	10.81	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	12,300	↓ -3.57	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	439,600	→ 0.00	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,400.0	170,200	↑ 1.16	1.43	1.16	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,600.0	256,100	↑ 3.23	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	→ 0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	3,300	→ 0.00	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,600.0	61,700	↓ -0.79	0.75	1.88	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,900.0	7,400	→ 0.00	1.56	4.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,400.0	90,100	→ 0.00	0.54	6.04	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	4,135	→ 0.00	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	300	↓ -5.26	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,200.0	184,600	↑ 0.66	1.28	4.06	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,500.0	1,943,769	↑ 2.27	0.20	1.69	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,000.0	172,530	↑ 1.52	3.23	12.82	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,900.0	203,440	↑ 0.28	2.15	5.80	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	24,100.0	16,630	↑ 0.42	1.11	2.93	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,500.0	15,370	↑ 1.56	0.56	4.74	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	69,200	↑ 0.88	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,700.0	71,420	↓ -4.94	1.60	4.62	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,200.0	114,300	↓ -4.35	0.21	1.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,000.0	30,950	↑ 1.16	1.18	6.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,600.0	331,860	↑ 2.70	0.67	9.62	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	163,310	→ 0.00	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	3,030	→ 0.00	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,500.0	4,840	→ 0.00	0.23	1.30	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	21,870	↑ 1.12	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	17,300	↓ -4.65	0.38	2.70	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	4,500	4,300	-4.44	20,908,087
VNM	136,000	136,000	0.00	34,277,440
LCM	15,000	15,700	4.67	10,598,315
HSG	17,700	18,300	3.39	10,422,338
DRC	25,500	25,800	1.18	10,406,411

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	15,600	15,700	0.64	10,883
SCR	6,000	6,100	1.67	10,007
KLS	7,700	7,800	1.30	9,480
VND	8,700	8,800	1.15	8,663
PVX	4,400	4,500	2.27	8,606

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DXG	8,000	8,400	400	5.00
SFC	20,000	21,000	1,000	5.00
BT6	6,000	6,300	300	5.00
KSA	10,100	10,600	500	4.95
DHM	16,300	17,100	800	4.91

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	900	1,000	100	11.11
NVC	1,000	1,100	100	10.00
TLC	1,400	1,500	100	7.14
VCH	1,400	1,500	100	7.14
API	2,900	3,100	200	6.90

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	900	800	-100	-11.11
VES	1,600	1,500	-100	-6.25
GIL	42,400	40,300	-2,100	-4.95
PGD	34,400	32,700	-1,700	-4.94
SRF	26,900	25,600	-1,300	-4.83

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VBH	10,000	9,300	-700	-7.00
C92	7,200	6,700	-500	-6.94
VHL	17,500	16,300	-1,200	-6.86
SAF	24,900	23,200	-1,700	-6.83
VDL	38,400	35,800	-2,600	-6.77

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	13,602	VNM	15,543
GMD	5,035	STB	6,593
DRC	4,649	FPT	2,739
GAS	3,627	VIC	2,286
VCB	2,875	EIB	2,271

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	890	AAA	1,028
PVS	579	SHS	872
VCG	540	VNR	871
PGS	516	SDT	615
TIG	451	KLS	312

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



**PSI**

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh Hải Phòng*

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339